

PHƯƠNG ÁN
ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC
CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH ĐẮK LẮK

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / /2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

A. PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ
CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC CÔNG TÁC VĂN PHÒNG

1. Thủ tục Giao nhận hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề xuất cắt giảm các bước sau:

- Bỏ bước 8: Trung tâm Lưu trữ lịch sử gửi thông báo kết quả phê duyệt mục lục hồ sơ tài liệu nộp lưu của Sở Nội vụ đến cơ quan, tổ chức có tài liệu giao nộp.

Lý do: Tại bước 8 khi Sở Nội vụ ban hành Quyết định phê duyệt Mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu gửi cho Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh, đồng thời đến cơ quan, tổ chức giao nộp hồ sơ, tài liệu. Do vậy, Trung tâm Lưu trữ lịch sử sẽ không cần gửi thông báo kết quả phê duyệt mục lục hồ sơ tài liệu nộp lưu của Sở Nội vụ đến cơ quan, tổ chức có tài liệu giao nộp.

- Bỏ bước 9: Trung tâm Lưu trữ lịch sử chuẩn bị trang thiết bị, phòng, kho để tiếp nhận tài liệu.

- Lý do: Trung tâm Lưu trữ lịch sử đã chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phòng, kho để tiếp nhận trước khi có kế hoạch thu thập hồ sơ tài liệu.

- Thành phần, số lượng hồ sơ

Đề xuất cắt giảm thành phần hồ sơ sau: Thông báo kết quả phê duyệt mục lục hồ sơ tài liệu nộp lưu của Sở Nội vụ.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 7 Mục I Phần A, phụ lục II, ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024,

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nội vụ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch; ứng dụng công nghệ thông tin trong rà soát, đề xuất Phương án cắt giảm đơn giản hóa TTHC nội bộ,

nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và công chức, viên chức.

Thủ tục giao nhận hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh là việc thực hiện thủ tục tiếp nhận hồ sơ tài liệu có thời hạn bảo quản vĩnh viễn của các cơ quan, tổ chức thuộc danh mục nguồn nộp lưu để bảo quản, khai thác phục vụ tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

2. Giao nộp và tiếp nhận hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị điều chỉnh: Cơ quan giải quyết thủ tục: “Sở Nội vụ” thành Cơ quan giải quyết thủ tục: *“Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh”*.

Lý do điều chỉnh: TTHC nội bộ này thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Mục I Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh;

- Lộ trình thực hiện: Tháng 01 năm 2024;
- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nội vụ.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và công chức, viên chức.

3. Khai thác, sử dụng hồ sơ, tài liệu lưu trữ

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị điều chỉnh: Cơ quan giải quyết thủ tục: “Sở Nội vụ” thành Cơ quan giải quyết thủ tục: *“Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh”*.

Lý do điều chỉnh: TTHC nội bộ này thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

3.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Mục I Phần A Phụ lục I; điểm b khoản 3 Mục I Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh;

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024;
- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Nội vụ.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và công chức, viên chức.

II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

1. Thủ tục Công nhận Hội đồng trường trung học công lập

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Quy định thời gian giải quyết 15 ngày làm việc.

Lý do: Khi không quy định thời gian giải quyết, việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) có thể kéo dài trong thời gian 30 ngày. Vì vậy, việc quy định thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC).

1.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi quy định về thời hạn giải quyết: **“từ không quy định”** thành **“15 ngày làm việc”** đối với thủ tục “Công nhận Hội đồng trường trung học công lập” tại khoản 1 Mục IV Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; Tiết kiệm kinh phí trong giải quyết TTHC.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa (30 ngày): 14.837.940 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa (15 ngày): 7.418.970 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 7.418.970 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

2. Thủ tục Công nhận Chủ tịch hội đồng trường

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Quy định thời gian giải quyết 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Khi không quy định thời gian giải quyết, việc giải quyết TTHC có thể kéo dài trong thời gian 30 ngày. Vì vậy, việc quy định thời gian giải quyết giúp tiết kiệm thời gian, chi phí cho các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC.

2.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi quy định về thời hạn giải quyết: **“Không quy định”** thành **“15 ngày làm việc”** đối với thủ tục “Công nhận Chủ tịch hội đồng trường” tại Phần IV. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC; Tiết kiệm kinh phí trong giải quyết TTHC.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa (30 ngày): 14.837.940 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa (15 ngày): 7.418.970 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 7.418.970 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

III. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Thủ tục Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định thời gian giải quyết của TTHC;

- Lý do: tại Điều 9 Mục 3 Chương II của Quy định kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, quy định “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh xây dựng báo cáo và báo cáo UBND cấp tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới...”. Tuy nhiên, không quy định thời gian giải quyết của các bước, gây khó khăn trong thực hiện, không tạo được sự thống nhất giữa các địa phương trong cả nước. Việc quy định đầy đủ, cụ thể thời hạn giải quyết TTHC là yêu cầu bắt buộc, cần thiết để bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý, hiệu quả của TTHC theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi

Đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định về thời gian giải quyết TTHC các bước tại Điều 9 Mục 3 Chương II của Quy định kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Quý II năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch; nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước, cắt giảm thời gian giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

2. Thủ tục Thu hồi quyết định công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2.1. Nội dung đơn giản hóa:

- Bổ sung quy định thời gian giải quyết của TTHC;

- Lý do: tại Điều 25 Tiểu Mục 2, Mục 2 Chương V của Quy định kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, quy định “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp tỉnh xây dựng báo cáo và báo cáo UBND cấp tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ và mức độ không đạt chuẩn nông thôn mới...” Tuy nhiên, không quy định thời gian giải quyết của các bước, gây khó khăn trong việc thực tế thực hiện, không tạo được sự thống nhất giữa các địa phương trong cả nước. Cùng với đó, việc quy định đầy đủ, cụ thể thời hạn giải quyết TTHC là yêu cầu bắt buộc, cần thiết để bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý, hiệu quả của TTHC theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 8 Nghị định 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Điều 25 Tiểu Mục 2, Mục 2 Chương V của Quy định kèm theo Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Lộ trình thực hiện: Quý II năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch; nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước, cắt giảm thời gian giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

IV. LĨNH VỰC QUẢN LÝ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Thủ tục: Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ tại Bước 7, từ 30 ngày xuống 27 ngày làm việc.

Lý do: nhằm cắt giảm thời gian giải quyết, đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ kịp thời, hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

1.2. Kiến nghị thực thi: Sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 12. Xử lý kết quả nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực

hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Lộ trình thực hiện: tháng 3 năm 2024.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Khoa học và Công nghệ.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.167.564 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 8.250.807 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 916.757 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 10%.

2. Thủ tục Tư vấn, xác định danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ tại Bước 5 từ 15 ngày xuống 12 ngày làm việc.

Lý do: Nhằm cắt giảm thời gian giải quyết, đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ kịp thời, hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

2.2. Kiến nghị thực thi: sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Lộ trình thực hiện: tháng 3 năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.583.782 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.667.025 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 916.757 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

3. Thủ tục: Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ được quy định tại khoản 4 Điều 12 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh quy định 15 ngày, đề xuất giảm xuống còn 12 ngày làm việc (giảm 03 ngày).

Lý do: Nhằm cắt giảm thời gian giải quyết, đảm bảo việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ kịp thời, hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

3.2. Kiến nghị thực thi: sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 12 Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 27/3/2018 của UBND tỉnh về việc Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: tháng 3 năm 2024.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.583.782 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.667.025 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 916.757 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

V. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

Thủ tục công nhận chợ kinh doanh thực phẩm đối với chợ tạm trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực Công thương

1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian xử lý hồ sơ từ 35 ngày xuống 28 ngày làm việc, cụ thể:

- Tại bước thời hạn công bố chợ kinh doanh thực phẩm không quá 20 ngày kể từ ngày quyết định công nhận, đề xuất phương án đơn giản cắt giảm từ 20 ngày xuống 13 ngày làm việc.

- Lý do: Nhằm cắt giảm thời gian giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi quy định về thời hạn giải quyết TTHC đối với thủ tục “Công nhận chợ kinh doanh thực phẩm đối với chợ tạm trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực Công thương, Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương.” tại khoản 1 Mục IX Phần A Phụ lục I; khoản 1 Mục IX Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Sở Công Thương.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, nâng cao hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 17.310.498 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 13.848.398 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.462.100 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20%.

VI. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Thủ tục phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông quản lý

1. Nội dung đơn giản hóa

1.1. Bổ sung quy định rõ về thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện và thời gian giải quyết TTHC nội bộ "*Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông quản lý*".

Lý do: Chưa quy định

1.2. Bãi bỏ cơ quan phối hợp thực hiện thủ tục hành chính

Lý do: Tại điểm b, khoản 1, Điều 15 của Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND, ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định nội dung "*Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và tuyến đường khác*" nhưng trong Quyết định số 24/2022/QĐ-UBND ngày 23/06/2022 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tại Điều 2 Sở Tài chính không có chức năng, nhiệm vụ này.

2. Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND, ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh về quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk các nội dung về thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện và thời gian giải quyết TTHC nội bộ.

- Bãi bỏ nội dung tại điểm b khoản 1 Điều 15 của Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND, ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định "*Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường tỉnh và tuyến đường khác*";

- Lộ trình thực hiện: ngay sau khi Quốc hội ban hành Luật sửa đổi Luật Giao thông đường bộ và Bộ Giao thông vận tải ban hành văn bản sửa đổi hoặc thay thế Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý vận hành khai thác bảo trì công trình đường bộ.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Giao thông vận tải.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Giảm bớt đầu mối giải quyết TTHC (cơ quan giải quyết TTHC) không cần thiết; giảm thời gian phê duyệt Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ.

- Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch; nâng cao năng

suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước, cắt giảm thời gian giải quyết, đảm bảo việc triển khai kế hoạch bảo trì kịp thời, hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

VII. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

1. Thủ tục Thẩm định giá trị hàng hóa, dịch vụ phổ biến thuộc thẩm quyền thẩm định giá của Sở Tài chính

1. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Sửa đổi, bổ sung: Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và căn cứ pháp lý (Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá ban hành kèm theo quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk);

- Lý do: Cơ sở pháp lý để xây dựng thủ tục này là: Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2023 của Chính phủ; Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá ban hành kèm theo Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2023; vì vậy, các quy định về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đã thay đổi.

2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm a, d, k khoản 1 Mục XII Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Tài chính;

3. Lợi ích của việc sửa đổi bổ sung: Đảm bảo theo quy định của pháp luật, thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho công chức, viên chức.

B. PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

I. LĨNH VỰC NỘI VỤ

Thủ tục thẩm định số lượng, tiêu chuẩn, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn

1. Nội dung đơn giản hóa

- Bổ sung quy định rõ về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời hạn giải quyết giảm từ 30 ngày xuống còn 15 ngày làm việc.

- Thay đổi căn cứ pháp lý: *"Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố"* **thành** *"Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố"*;

Lý do:

+ Bổ sung quy định rõ về thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ vì chưa quy định;

+ Sửa đổi quy định về thời hạn giải quyết giảm từ 30 ngày xuống còn 15 ngày làm việc: Đảm bảo cho cấp xã sớm ký hợp đồng đối với người hoạt động không chuyên trách; đảm bảo mọi công việc đều có người đảm nhiệm, không bị gián đoạn.

2. Kiến nghị thực thi:

- Giao Sở Nội vụ ban hành Văn bản hướng dẫn thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, thời gian giải quyết TTHC nội bộ và điều kiện, tiêu chuẩn người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn;

- Lộ trình thực hiện: Quý 1 năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa: Phòng Nội vụ UBND cấp huyện.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, công khai, minh bạch; nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức;

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa (30 ngày): 14.837.940 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa (15 ngày): 7.418.970 đồng/năm;

- Chi phí tiết kiệm: 7.418.970 đồng/năm;

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 50%.

II. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

Thủ tục Thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện, thị xã, thành phố (UBND cấp huyện)

1. Nội dung đơn giản hóa

Sửa đổi, bổ sung: Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính và căn cứ pháp lý (Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá ban hành kèm theo quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk);

- Lý do: Cơ Sở pháp lý để xây dựng thủ tục này là: Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2023 của Chính phủ; Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 29/2023/QĐ-UBND ngày 29/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhà nước về giá ban hành kèm theo quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2023; vì vậy, các quy định về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính đã thay đổi.

2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi, bổ sung điểm a, d, k khoản 1 Mục III Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Tài chính;

3. Lợi ích của việc sửa đổi bổ sung: Đảm bảo theo quy định của pháp luật, thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho công chức, viên chức.

C. PHƯƠNG ÁN BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC NỘI VỤ

1. Thủ tục Nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định”.

- Lý do: Quy trình, các bước thực hiện TTHC được quy định theo văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương:

+ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức;

+ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- TTHC không quy định về thời gian thực hiện.

- TTHC không quy định về phí, lệ phí.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Thực hiện TTHC theo quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;

- Bãi bỏ thủ tục Nâng bậc lương thường xuyên đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tại khoản 1 Mục II Phần A Phụ lục I; khoản 1 Mục II Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Nội vụ;

1.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho công chức.

2. Thủ tục Điều động công chức

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Điều động công chức”.

- Lý do: Quy trình, các bước thực hiện TTHC được quy định theo văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương:

Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- TTHC không quy định về thời gian thực hiện.

- TTHC không quy định về phí, lệ phí.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Thực hiện TTHC theo quy định, văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương;

- Bãi bỏ “Thủ tục Điều động công chức” tại khoản 3 Mục II Phần A Phụ lục I; khoản 3 Mục II Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Nội vụ;

1.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho công chức.

3. Thủ tục Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức”.

- Lý do: Quy trình, các bước thực hiện được quy định theo văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương:

Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- TTHC không quy định về thời gian thực hiện.

- TTHC không quy định về phí, lệ phí.

3.2. Kiến nghị thực thi:

- Thực hiện TTHC theo quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;

- Bãi bỏ “Thủ tục Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức” tại khoản 4 Mục II Phần A Phụ lục I; khoản 4 Mục II Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố

Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024.
- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Nội vụ;

3.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho công chức.

4. Thủ tục Đánh giá, công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện

4.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Đánh giá, công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.
- Lý do: Quy trình, các bước thực hiện được quy định theo văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và thay đổi thường xuyên, hằng năm theo nhu cầu thực tế dẫn đến không thể quy định cụ thể về quy trình và các bước thực hiện để thống nhất theo TTHC.
- TTHC không quy định về thời gian thực hiện.
- TTHC không quy định về phí, lệ phí.

4.2. Kiến nghị thực thi:

- Thực hiện TTHC theo quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;
- Bãi bỏ “Thủ tục Đánh giá, công bố Chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện” tại khoản 5 Mục II Phần A Phụ lục I; khoản 5 Mục II Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Lộ trình thực hiện: Quý II năm 2024;
- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Nội vụ.

4.3 Lợi ích của việc cắt giảm

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho cán bộ, công chức, viên chức.

5. Thủ tục Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk

5.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk”.

- Lý do: Quy trình, các bước thực hiện được quy định theo văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương và thay đổi thường xuyên, hằng năm theo nhu cầu thực tế dẫn đến không thể quy định cụ thể về quy trình và các bước thực hiện để thống nhất theo TTHC.

- TTHC không quy định về thời gian thực hiện.

- TTHC không quy định về phí, lệ phí.

5.2. Kiến nghị thực thi:

- Thực hiện TTHC theo quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;

- Bãi bỏ “Thủ tục Đánh giá, công bố xếp hạng Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk.” tại khoản 6 Mục II Phần A Phụ lục I; khoản 6 Mục II Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk;

- Lộ trình thực hiện: Quý II năm 2024;

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Nội vụ.

5.3 Lợi ích của việc cắt giảm

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho cán bộ, công chức, viên chức.

II. LĨNH VỰC TƯ PHÁP

Thủ tục Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật”;

Lý do: Thủ tục này quy định việc Sở Tư pháp cập nhật Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Theo đó, cơ quan chủ trì soạn thảo gửi văn bản đến Sở Tư pháp để cập nhật. Tuy nhiên, hiện nay đang trong giai đoạn chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào giải quyết công việc hành chính nhà nước; các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành đều được chính cơ quan

ban hành gửi ngay đến Sở Tư pháp sau khi ký, ban hành thông qua hệ thống Idesk nên các cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản không cần phải thực hiện nhiệm vụ này. Do đó, không cần thiết phải quy định TTHC nội bộ này.

2. Kiến nghị thực thi

- Thực hiện TTHC theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- Bãi bỏ thủ tục Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật tại khoản 2 Mục X Phần A Phụ lục I; khoản 2 Mục X Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Lộ trình thực hiện: Quý 1 năm 2024.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: Sở Tư pháp;

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC nội bộ, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và cán bộ, công chức, viên chức.

D. PHƯƠNG ÁN BÃI BỎ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

LĨNH VỰC NỘI VỤ

1. Thủ tục Nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, công chức

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, công chức”;

Lý do: Quy trình, các bước thực hiện được quy định theo văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương:

- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đã quy định cụ thể việc nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- TTHC không quy định về thời gian thực hiện.

- TTHC không quy định về phí, lệ phí.

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Thực hiện TTHC theo quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;
- Bãi bỏ “Thủ tục Nâng bậc lương thường xuyên cho cán bộ, công chức” tại khoản 2 Mục II Phần B Phụ lục I; khoản 2 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh;
- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024.
- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: UBND cấp huyện;

1.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa

Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho công chức.

2. Xét nâng bậc lương trước thời hạn

2.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Xét nâng bậc lương trước thời hạn”;

Lý do: Quy trình, các bước thực hiện được quy định theo văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương:

- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;
- Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, đã quy định cụ thể việc nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- TTHC không quy định về thời gian thực hiện.
- TTHC không quy định về phí, lệ phí.

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Thực hiện TTHC theo quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;
- Bãi bỏ “Thủ tục Xét nâng bậc lương trước thời hạn” tại khoản 3 Mục II Phần B Phụ lục I; khoản 3 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh;
- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024.
- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: UBND cấp huyện;

2.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho công chức.

3. Thủ tục Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước

3.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất bãi bỏ “Thủ tục Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước”;

Lý do: Quy trình, các bước thực hiện được quy định theo văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương:

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đã quy định rõ đối tượng, điều kiện đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- TTHC không quy định về thời gian thực hiện.

- TTHC không quy định về phí, lệ phí.

3.2. Kiến nghị thực thi:

- Thực hiện TTHC theo quy định, văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương;

- Bãi bỏ “Thủ tục Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước” tại khoản 4 Mục II Phần B Phụ lục I; khoản 4 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 957/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh;

- Lộ trình thực hiện: Quý I năm 2024.

- Cơ quan tham mưu thực hiện phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ: UBND cấp huyện;

3.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa

Lợi ích phương án đơn giản hóa Thuận lợi trong quá trình thực hiện, rõ ràng, minh bạch, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả giải quyết công việc của cơ quan hành chính nhà nước và giảm tải áp lực công việc cho công chức.